

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HC-PT

Ngày 16 - 5 - 2019

V/v “*kiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 189/2019/TLPT-HC ngày 15 tháng 01 năm 2019 về “*kiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2018/HC-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà **Châu Thị T**, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn X, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Phạm Xuân L**, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam – Vắng mặt.

2. **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn M**, chức vụ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Văn T2**, chức vụ - Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam – Vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Châu Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, lời trình bày của người khởi kiện và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thể hiện:

Hộ gia đình bà Châu Thị T đang sử dụng diện tích đất tại 02 thửa đất số 21, tờ bản đồ 48, diện tích 548m², loại đất màu và thửa đất số 08, tờ bản đồ 48, diện tích 600m² loại đất màu tại xã T3, huyện N, tỉnh Quảng Nam và đã được Ủy ban nhân dân (được viết tắt là UBND) huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/12/2000.

Khi thực hiện dự án xây dựng công trình đường trục chính nối Khu Công nghiệp ô tô C đến khu công nghiệp T3. UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 6403/QĐ-UBND và Quyết định số 6404/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 thu hồi của hộ gia đình bà với diện tích 38m² tại thửa số 21, tờ bản đồ 48 (trích đo thửa 58, tờ bản đồ 23) và diện tích 0,8m² tại thửa số 08, tờ bản đồ 48 (trích đo thửa 60, tờ bản đồ 23).

Tuy nhiên, tại hiện trường thi công dự án xây dựng công trình đường trục chính nối Khu Công nghiệp ô tô C đến khu công nghiệp T3, đất đỏ đã đổ xuống tràn qua vệt thu hồi của thửa đất số 58, tờ bản đồ 23 nhưng UBND huyện N ban hành Quyết định số 6403/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 chỉ thu hồi của bà 38m² tại thửa số 58, tờ bản đồ 23 là không đúng với diện tích thực tế bị ảnh hưởng bởi dự án. Bà T yêu cầu UBND huyện N phải thu hồi, bồi thường, hỗ trợ hết diện tích của thửa số 58, tờ bản đồ 23.

Căn cứ các quyết định thu hồi đất nêu trên, UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 6537/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà tổng số tiền 6.088.000 đồng là không đúng thực tế, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết:

- Hủy Quyết định số 6403/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 và Quyết định số 6404/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND huyện N về thu hồi đất;
- Hủy Quyết định số 6537/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND huyện N về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Châu Thị T.
- Buộc UBND huyện N ban hành lại quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tại văn bản số 988/UBND-VP ngày 04/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam thể hiện:

Thực hiện dự án xây dựng công trình đường trục chính nối Khu Công nghiệp ô tô C đến khu công nghiệp T3, hộ bà Châu Thị T có 02 thửa đất bị ảnh hưởng, cụ thể: Thửa số 58, tờ bản đồ số 23 thuộc mảnh đo chính lý, diện tích 655,2m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa số 21, tờ bản đồ 48, được cấp ngày 28/12/2000, diện tích 548m², loại đất BHK) được thu hồi một phần theo Quyết định số 6403/QĐ-UBND ngày 14/7/2017, diện tích thu hồi 38m², loại đất BHK; Thửa số 60, tờ bản đồ số 23 thuộc mảnh đo chính lý, diện tích 603,9m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa số 08, tờ bản đồ 48, được cấp ngày 28/12/2000, diện tích 600m², loại đất BHK) được thu hồi một lần theo Quyết định số 6404/QĐ-UBND ngày 14/7/2017, diện tích thu hồi 0,8m² loại đất BHK.

Hai thửa đất nói trên của bà Châu Thị T được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 6537/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND huyện N với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 6.088.400 đồng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ bà Châu Thị T. UBND huyện N, UBND xã T1 và Trung tâm BT&GPMB Kỳ Hà-Chu Lai đã làm việc với hộ bà Châu Thị T nhiều lần để vận động, giải thích nhưng bà T không hợp tác. Đồng thời, UBND xã T1 đã phối hợp với Chủ đầu tư, cơ quan bồi thường, đơn vị thi công kiểm tra thực tế tại hiện trường thì khi thi công phần taluy đường không ảnh hưởng đến 02 thửa đất nêu trên và hiện tại 02 thửa đất trên bà T vẫn sản xuất bình thường. Việc thu hồi đất theo phạm vi ảnh hưởng 38m² và 0,8m² là để đảm bảo an toàn khi thi công.

Sau khi vận động hộ bà T nhiều lần nhưng bà không thống nhất nhận tiền, nên Trung tâm BT&GPMB Kỳ Hà-Chu Lai đã gửi số tiền được phê duyệt theo phương án bồi thường vào tài khoản tạm giữ Kho bạc Nhà nước huyện N vào ngày 18/7/2018 kèm theo Thông báo số 41 ngày 21/7/2018.

Như vậy, UBND huyện N ban hành Quyết định số 6403/QĐ-UBND, Quyết định số 6404/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 và Quyết định số 6537/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Châu Thị T để thực hiện dự án đường trục chính nối Khu Công nghiệp ô tô C đến Khu công nghiệp T3 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc bà Châu Thị T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên và buộc UBND huyện N ban hành lại quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình bà là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2018/HC-ST ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015. Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày

22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành quy định về đơn giá xây dựng nhà ở, vật kiến trúc, công trình, tài sản trên đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định về đơn giá các loại cây trồng, hoa màu, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị T về việc hủy Quyết định số 6403/QĐ-UBND và Quyết định số 6404/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam về thu hồi đất; Quyết định số 6537/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện N về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Châu Thị T.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị T về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành lại quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình bà theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/11/2018, người khởi kiện bà Châu Thị T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2018/HC-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Châu Thị T trình bày giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tham gia tố tụng đã chấp hành và người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Châu Thị T không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Châu Thị T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2018/HC-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*: Ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên án sơ thẩm. Ngày 20/11/2018, bà Châu Thị T kháng cáo. Như vậy, kháng cáo của bà Châu Thị T là trong thời hạn luật định do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Xét kháng cáo của bà Châu Thị T thấy rằng*:

Tại Quyết định số 6403/QĐ-UBND và Quyết định số 6404/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện N về thu hồi đất để thực hiện dự án đường trục chính nối Khu Công nghiệp ô tô C đến Khu công nghiệp T3 tại xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam thể hiện: Thu hồi 38,0m² tại thửa số 58, tờ bản đồ số 23 và thu thu hồi 0.8m² tại thửa số 60, tờ bản đồ số 23. Hai diện tích đất bị thu hồi này, nằm trong diện tích đất tại 02 thửa đất số 21, tờ bản đồ 48 và thửa đất số 08, tờ bản đồ 48 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Châu Thị T ngày 28/12/2000 (BL-47, 49).

Sau khi ban hành các quyết định nêu trên, ngày 26/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện N đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 159/TB-UBND (BL-09, 10) cho các hộ gia đình, cá nhân (trong đó có hộ bà Châu Thị T). Đồng thời, Trung tâm bồi thường và giải phóng mặt bằng đã tiến hành tính giá bồi thường, hỗ trợ công trình cho bà Châu Thị T (BL-07, 08). Và ngày 19/7/2017, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 6537/QĐ-UBND (BL-45, 46) bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Châu Thị T về đất, cây cối, hoa màu, chuyển nghề và tìm kiếm việc làm với tổng số tiền là 6.088.400đ (Sáu triệu không trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm đồng). Bà Châu Thị T không chịu nhận tiền số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên. Do vậy, số tiền đã được chuyển vào tài khoản Kho bạc Nhà nước Huyện N (BL38, 39).

Ngày 25/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã tiến hành xem xét tại chỗ đối với hai diện tích đất mà Ủy ban nhân dân huyện N thu hồi của bà T, kết quả: Phần thi công nền đường nối Khu công nghiệp ô tô Trường Hải Chu Lai đến Khu công nghiệp T3 không ảnh hưởng đến các thửa đất của bà Châu Thị T. Tại hiện trường đang thi công có một số đất đổ đổ tràn xuống, nhưng chỉ nằm trong phạm vi 38,8m² của thửa 58, 60 tờ bản đồ số 23 mà Ủy ban nhân dân huyện N đã có quyết định thu hồi và bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Nếu sau này thi công hệ thống mương thoát nước và taluy đường sẽ ảnh hưởng đến đất của bà T, nhưng phạm vi ảnh hưởng cũng chỉ nằm trong phạm vi 38,8m² như mốc giới giải phóng mặt bằng đã thể hiện (BL-59, 60).

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 6403/QĐ-UBND và Quyết định số 6404/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 về thu hồi đất; Quyết định số 6537/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Châu Thị T tại thửa 58, 60 tờ bản đồ số 23 là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Châu Thị T không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ.

[3] Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2018/HC-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử và quyết định là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà Châu Thị T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Châu Thị T được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Bác đơn kháng cáo của bà Châu Thị T. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 75/2018/HC-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành quy định về đơn giá xây dựng nhà ở, vật kiến trúc, công trình, tài sản trên đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định về đơn giá các loại cây trồng, hoa màu.

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị T về việc hủy Quyết định số 6403/QĐ-UBND và Quyết định số 6404/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam về thu hồi đất; Quyết định số 6537/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Châu Thị T.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị T về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam ban hành lại quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình bà theo đúng quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Châu Thị T được miễn.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Trương Công Thi

Lê Thúy Cầu

Trần Quốc Cường